

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022*

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ  
GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**



# MỤC LỤC

-----

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	03-04
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	05-06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
6. TUYÊN MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09-14

---

# TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban giám đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định ("Trung tâm") trình bày báo cáo này về các báo cáo tài chính để được kiểm toán từ trang 05 đến trang 14 cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 1. Ban Giám đốc:

Ông Le Văn Sinh Chủ tịch đơn vị  
Bà Võ Thị Kim Lang Kế toán trưởng

### 2. Thông tin chung về Trung tâm:

#### Thành lập:

Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định được thành lập theo Quyết định thành lập Số 371/QĐ-UBND ngày 02/3/1996 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Giao thông Vận tải Bình Định.

#### Hoạt động chính của Trung tâm là:

Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2; Đào tạo nghề lái xe các hạng D, C; Đào tạo năng lượng giấy phép lái xe hạng C, D, E; Cho thuê sân bãi, phương tiện, thiết bị phục vụ sát hạch lái xe ô tô, cho thuê xe thiết bị tập trong hình ảnh huấn luyện và giảng dạy; Tổn kết đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

#### Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.  
- Mã số thuế: 4100290123.

### 3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Trung tâm được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

### 4. Các thông tin khác:

#### 4.1 Tài sản lưu động

Trước khi các báo cáo tài chính của Trung tâm được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị số sách của bất kỳ tài sản lưu động nào của Trung tâm đã được xác định phù hợp với giá trị thực tế của tài sản vào thời điểm kết thúc niên độ.

#### 4.2 Không có trường hợp nào dẫn đến các số liệu gây hiểu nhầm

Ban Giám đốc nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra xe từ ngày kết thúc niên độ đến thời điểm lập báo cáo này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Trung tâm.

#### 4.3 Thế chấp tài sản và các khoản nợ ngoài dự kiến sau khi kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, vào ngày lập báo cáo này, không có một khoản nợ ngoài dự kiến nào hay một khoản nợ nào khác của Trung tâm sẽ hay có thể làm ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến chu kỳ hoạt động nghiệp vụ của Trung tâm, chỉ các khoản nợ này đến hạn trả hay thì Trung tâm bị bắt buộc phải trả hoặc có thể bị bắt buộc phải trả trong thời hạn mười hai tháng sau khi kết thúc năm tài chính.

#### 4.4 Các nghiệp vụ trọng yếu bất thường

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, các hoạt động của Trung tâm trong năm tài chính được phân tích trên báo cáo này không có khả năng bị ảnh hưởng do các nghiệp vụ bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh trong khoảng thời gian từ cuối năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này.

## TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### 5. Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### 6. Cam kết của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trung tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Trung tâm sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Trung tâm với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán đã đăng ký được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Trung tâm và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### 7. Xác nhận:

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Trung tâm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Báo cáo tài chính của Trung tâm được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Bình Định, ngày 25 tháng 07 năm 2023

Thay mặt Ban Giám đốc



LÊ VĂN SINH

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ







Số: 02.23.61/ITO-DN-1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định ("Trung tâm") từ trang 05 đến trang 14, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Trung tâm

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Trung tâm theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Trung tâm có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Trung tâm liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Trung tâm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

AMH \* VN

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Thông tin so sánh được trình bày ở cột năm trước trên báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính 2022 được trình bày theo số liệu trên Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của năm tài chính 2021.

Báo cáo này thay thế cho báo cáo kiểm toán số 02.23.61/ITO-DN phát hành ngày 15 tháng 03 năm 2023 do Báo cáo tài chính được trình bày lại theo sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo tài chính và sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán số 02.23.61/ITO-DN, phù hợp Chuẩn mực kiểm toán số 560 về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2023*

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM**

*Giấy CNDKHNKT số: 4247-2023-131-1*



**LÊ THỊ MINH NGUYỆT**

*Giấy CNDKHNKT số: 1844-2023-131-1*

Báo cáo tình hình tài chính

theo hình thức IT số 192/2017/TT-BTC

Địa chỉ: 361 Cây Sưa, P. Quảng Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

ngày 06/12/2017 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

S/C	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	<b>TÀI SẢN</b>				
1.	Tiền	01	III.1	750.005.954	40.565.652.491
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05		-	-
III.	Các khoản phải thu	10		19.978.257.265	8.331.692.341
1.	Phải thu khách hàng	11	III.2	8.812.478.000	4.775.193.000
2.	Phả nước cho người bán	12		-	-
3.	Phải thu nội bộ	13		-	-
4.	Các khoản phải thu khác	14	III.3	0.265.779.265	3.558.499.341
IV.	Hàng tồn kho	20	III.4	120.870.554	76.383.313
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI.	Tài sản cố định	30		56.715.984.131	17.097.932.256
1.	Tài sản cố định hữu hình	31	III.5	56.715.984.131	17.097.932.256
	Nguyên giá	32		114.815.810.160	71.585.395.488
	Khấu hao lũy kế	33		(58.099.826.029)	(54.487.463.232)
2.	Tài sản cố định vô hình	34		-	-
	Nguyên giá	36		-	-
	Khấu hao lũy kế	37		-	-
VII.	Xây dựng cơ bản dở dang	40	III.6	2.946.000.000	3.555.344.000
VIII.	Tài sản khác	45		-	235.682.832
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>50</b>		<b>79.611.117.804</b>	<b>69.862.687.223</b>
	(50=01+05+10+20+25+30+40+45)				



## Báo cáo tình hình tài chính (Tiếp theo)

(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>60</b>		<b>12.069.821.170</b>	<b>24.517.272</b>
1	Phải trả nhà cung cấp	61	III.7	2.409.506.727	-
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62		-	-
3	Phải trả nội bộ	63		-	-
4	Phải trả nợ vay	64		-	-
5	Tạm thu	65		-	-
6	Các quỹ đặc thù	66		-	-
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		-	-
8	Nợ phải trả khác	68	III.8	9.660.314.443	24.517.272
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>70</b>	<b>III.9</b>	<b>67.541.296.634</b>	<b>69.838.169.951</b>
1	Nguồn vốn kinh doanh	71		-	-
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72		(2.920.489.798)	-
3	Các quỹ	73		70.461.786.432	69.838.169.951
4	Tài sản thuần khác	74		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (80=60+70)</b>	<b>80</b>		<b>79.611.117.804</b>	<b>69.862.687.223</b>

Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ THỊ KIM LANG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



LÊ VĂN SINH



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG Năm 2022

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
<b>I</b>	<b>Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		-	-
	a. Từ NSNN cấp	02		-	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-	-
	c. Từ nguồn kinh phí được khấu trừ để lại	04		-	-
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		-	-
	a. Chi phí hoạt động	06		-	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07		-	-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (09=01-05)	09		-	-
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>				
1	Doanh thu	10	IV.1a	61.209.241.398	40.346.712.824
2	Chi phí	11	IV.1b	54.590.187.833	40.594.540.684
3	Thặng dư / thâm hụt (12=10-11)	12		6.619.053.565	(247.827.860)
<b>III</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>				
1	Doanh thu	20	IV.2a	392.605.794	664.673.653
2	Chi phí	21		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (22=20-21)	22		392.605.794	664.673.653
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>				
1	Thu nhập khác	30		-	-
2	Chi phí khác	31	IV.3	2.853.754.923	-
3	Thặng dư / thâm hụt (32=30-31)	32		(2.853.754.923)	-
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>40</b>	<b>IV.4</b>	<b>7.078.394.234</b>	<b>58.358.411</b>
<b>VI</b>	<b>Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)</b>	<b>50</b>		<b>(2.920.489.798)</b>	<b>358.487.382</b>
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	-
2	Phân phối cho các quỹ	52	IV.4	-	358.487.382
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	-

Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2023

KÊ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



VÕ THỊ KIM LANG



KÊ VĂN SINH

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động chính</b>				
Thặng dư thâm hụt trong năm	01		(2.920.489.798)	358.487.382
1. Khấu hao TSCĐ trong năm	02	V.5	3.612.362.797	-
2. Lãi/Lỗ từ các khoản đầu tư	04	IV.2	(392.605.794)	(664.673.653)
3. Tăng/giảm các khoản nợ phải trả	05		10.284.540.003	(17.026.176.630)
4. Tăng/giảm hàng tồn kho	06		(44.487.241)	801.069
5. Tăng/giảm các khoản phải thu	07		(6.876.915.216)	(1.368.212.819)
6. Thu khác từ hoạt động chính	08		-	39.442.521.685
7. Chi khác từ hoạt động chính	09		(3.246.033.227)	(2.754.222.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>10</i>		<i>416.371.524</i>	<i>17.988.525.034</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		27.392.605.794	664.673.653
2. Tiền chi XDCB, mua tài sản cố định	23		(40.624.623.945)	(3.555.344.000)
3. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	24		(27.000.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(40.232.018.151)</i>	<i>(2.890.670.347)</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>			<b>(39.815.646.627)</b>	<b>15.097.854.687</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>40.565.652.481</b>	<b>25.467.797.794</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>750.005.854</b>	<b>40.565.652.481</b>

Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ THỊ KIM LANG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



LÊ VĂN SINH

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Thuyết minh báo cáo tài chính

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, T.P. Quy Nhơn, Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B04/BCTC

(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC

ngày 19/10/2017 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2022

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Đơn vị:** Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định.**Quyết định thành lập số:** 3718/QĐ-UB ngày 07/3/1996 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định.**Tên cơ quan cấp trên trực tiếp:** Sở Giao thông Vận tải Bình Định.**Loại hình đơn vị:** Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí.**Quyết định giao tự chủ tài chính số:** 4478/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định.**Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:**

Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2; Đào tạo nghề lái xe các hạng B,C; Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe hạng C, D, E, F; cho thuê sân bãi, phương tiện, thiết bị phục vụ sự kiện lái xe ô tô, cho thuê xe thiết bị tập trong hình liên hoàn và đường trường, Tổ chức đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 19/10/2017 của Bộ Tài chính được áp dụng bắt đầu từ năm tài chính 2018.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

**III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

1. Tiền:	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	58.914.987	9.705.805
Tiền gửi tại Ngân hàng	-	20.265.675.000
Tiền gửi tại ngân hàng thương mại	691.560.867	20.282.271.616
Cộng	<u>750.475.854</u>	<u>40.565.652.481</u>
2. Phải thu khách hàng:	Số cuối năm	Số đầu năm
Sở Lao động Thương binh Xã Hội Bình Định	7.419.008.000	4.773.193.000
Sở Giao thông vận tải Bình Định	1.393.470.000	-
Cộng	<u>8.812.478.000</u>	<u>4.773.193.000</u>
3. Các khoản phải thu khác:	Số cuối năm	Số đầu năm
Cải phí trả trước tiền thuê đất	6.028.443.273	5.390.999.541
Thuế thu nhập cá nhân phải thu hồi sau thanh tra thuế	367.586.384	-
Phải thu người lao động (*)	2.869.649.008	-
Phải thu khác	-	167.500.000
Cộng	<u>10.265.779.265</u>	<u>5.558.499.541</u>
4. Hàng tồn kho:	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	20.870.554	76.383.313
Cộng	<u>120.870.554</u>	<u>76.383.313</u>

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Mã số B04/BC-TC

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

(Bao hành theo Thông tư số 107/2017/TT-RTG  
ngày 19/10/2017 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc từ ngày 31 tháng 12 năm 2022

**5. Tài sản cố định hữu hình:**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Máy móc thiết bị	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	10.164.832.688	59.555.548.000	1.102.644.800	762.370.000	71.585.395.488
Mua trong năm		13.763.368.000	2.157.389.727	-	15.920.757.727
Đầu tư XD/CB hoàn thành	27.313.656.945	-	-	-	27.313.656.945
Số cuối năm	57.478.489.633	73.318.916.000	3.256.034.527	762.370.000	114.815.810.160
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>					
Số đầu năm	5.949.819.939	47.025.604.495	915.457.467	596.581.331	54.487.463.232
Khấu hao trong năm	809.957.864	5.947.989.600	104.200.334	56.727.000	3.612.362.797
Số cuối năm	6.459.774.803	49.967.585.095	1.019.657.800	652.808.331	58.099.826.029
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	4.215.012.749	12.529.943.505	187.187.333	165.788.669	17.097.932.256
Số cuối năm	31.018.714.830	23.351.330.905	2.236.376.727	109.561.669	56.715.984.131

- Nguyên giá TSCĐ lâu bền được cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Giá trị còn lại của TSCĐ III được cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.



**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Mã số B04/BCTC

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

(Được hình thành TT số 167/2017/TT-BTC)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

ngày 16/10/2017 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Số cuối năm	Số đầu năm		
<b>6. Xây dựng cơ bản dở dang</b>					
Xây dựng cơ sở hạ tầng		2.946.000.000	3.555.344.000		
<b>Cộng</b>		<b>2.946.000.000</b>	<b>3.555.344.000</b>		
<b>7. Phải trả nhà cung cấp:</b>		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ Ectek		991.196.727	-		
Công ty TNHH Đại Dương		415.060.000	-		
Công ty TNHH Kiểm toán T.T.O		144.772.000	-		
Công ty TNHH Xây dựng - Cơ khí Miền Phú		800.278.000	-		
<b>Cộng</b>		<b>2.409.506.727</b>	<b>-</b>		
<b>8. Nợ phải trả khác:</b>		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>		
Thuế GIGT phải nộp		8.160.814	24.517.272		
Thuế thu nhập doanh nghiệp		6.435.812.492	-		
Thuế thu nhập cá nhân		770.616.749	-		
Các khoản phải nộp nhà nước khác		3.945.514.458	-		
<b>Cộng</b>		<b>9.660.514.443</b>	<b>24.517.272</b>		
<b>9. Vốn chủ sở hữu:</b>					
Hình thái sở hữu 100% vốn nhà nước.					
Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Giao thông Vận tải Bình Định.					
Loại hình Đơn vị. Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí.					
<b>a. Biến động vốn chủ sở hữu trong năm:</b>					
	Nguồn vốn kinh doanh	Thặng dư, thâm hụt lũy kế	Các quỹ	Cộng	
Số dư đầu năm	-	-	69.838.169.951	69.838.169.951	
Tăng dư trong năm	-	(2.920.489.798)	-	(2.920.489.798)	
Giảm trong năm	-	-	50.712.427.177	50.712.427.177	
Phân phối cho các quỹ	-	-	-	-	
Giảm trong năm	-	-	(50.088.810.696)	(50.088.810.696)	
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>(2.920.489.798)</b>	<b>70.461.786.432</b>	<b>67.541.296.634</b>	
<b>b. Các quỹ:</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Giảm trong năm</b>	<b>Điều chỉnh khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Quỹ khen thưởng	17.371.008	-	(157.195.000)	61.823.992	-
Quỹ phúc lợi	(16.729.050)	-	(319.321.227)	136.050.277	-
Quỹ bổ sung thu nhập	(519.258.439)	-	(2.769.517.000)	3.288.775.639	-
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	70.461.786.432	46.842.777.469	(46.842.777.469)	-	70.461.786.432
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	53.263.851.176	3.612.362.797	(3.239.171.672)	-	53.745.892.391
+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hình thành (NSD)	17.097.935.256	43.230.414.672	(3.612.362.797)	-	56.715.987.131
<b>Cộng</b>	<b>69.838.169.951</b>	<b>46.842.777.469</b>	<b>(50.088.810.696)</b>	<b>3.869.649.708</b>	<b>70.461.786.432</b>

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Mã số 804-BCTC

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Báo cáo tài chính năm 2022 (Số liệu đã kiểm toán)

Địa chỉ: 561 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính

Cao nhất tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG****1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:****a. Doanh thu:**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu học phí đào tạo	58.003.608.000	58.082.096.000
Doanh thu dịch vụ thuê xe	1.878.992.287	1.180.499.620
Doanh thu dịch vụ sát hạch	1.326.641.144	885.177.204
<b>Cộng</b>	<b>61.209.241.398</b>	<b>40.346.712.824</b>

**b. Chi phí:**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hàng bán	-	-
Chi phí quản lý	54.590.187.833	40.594.540.684
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	18.548.956.786	16.922.439.849
- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ sử dụng	31.570.396.494	11.372.667.331
- Chi phí khấu hao TSCĐ	3.612.362.797	4.643.360.137
- Chi phí hàng dụng, khác	10.858.469.846	7.753.873.367
<b>Cộng</b>	<b>54.590.187.833</b>	<b>40.594.540.684</b>

**2. Doanh thu hoạt động tài chính:**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	192.605.794	664.673.653
<b>Cộng</b>	<b>192.605.794</b>	<b>664.673.653</b>

**3. Chi phí khác:**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phải chi nộp (1)	2.853.754.923	-
<b>Cộng</b>	<b>2.853.754.923</b>	<b>-</b>

(1) Điều chỉnh dựa trên kết luận kiểm tra thuế theo Quyết định số 6 2/QĐ-CTBDT ngày 06/07/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Định.

**4. Chi phí thuế TNDN:**

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.157.904.436	416.845.793
2. Điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế	3.750.620.904	-
- Chi phí không được trừ khác (2)	396.365.981	-
- Các khoản phải chi nộp	2.353.754.923	-
3. Điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế	-	-
4. Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1+2-3)	7.908.525.340	416.845.793
- Thuế TNDN tính theo thuế suất 20%	1.581.705.068	83.369.159
5. Tổng chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.581.705.068	83.369.159
6. Thuế TNDN phải nộp được Giảm 30% thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021	-	(25.010.748)
7. Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm 2019, 2020, 2021 (3)	3.496.689.666	-
8. Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành (5+6+7)	7.078.394.234	58.358.411

(2) Trung tâm điều chỉnh tăng 667.541.555 đồng dựa trên kết luận kiểm tra thuế theo Quyết định số 6 2/QĐ-CTBDT ngày 06/07/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Định, trong tổng chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm 2022 tăng 17.868.271 đồng.

(3) Điều chỉnh dựa trên kết luận kiểm tra thuế theo Quyết định số 6 2/QĐ-CTBDT ngày 06/07/2023 của Cục thuế tỉnh Bình Định.

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO ƯƠNG, VĂN PẢ BÌNH ĐỊNH**

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Địa chỉ: Số 1 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B04/BCTC

(Ban hành theo Quyết định 109/2017/QĐ-BTC

ngày 19/10/2017 của Bộ Tài chính)

**5. Phân phối cho các quỹ:**

	Năm nay	Năm trước
Quỹ khuyến thưởng	-	26.886.554
Quỹ phúc lợi	-	80.659.661
Quỹ hỗ sung thu nhập	-	61.519.322
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	-	89.621.815
Cộng	-	<b>358.487.382</b>

**VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:**

Không có bất kỳ khoản nợ tiềm tàng, hay một khoản cam kết trọng yếu nào phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Trung tâm không kiểm soát, đươc hoặc chưa được ghi nhận.

**2. Thông tin thay đổi so với báo cáo năm trước:**

Một số số liệu của kỳ so sánh bị bỏ sót và số năm trước đã được điều chỉnh lại do áp dụng hồi tố để hiệu chỉnh sai sót kế toán, các chỉ tiêu ảnh hưởng như sau:

**Báo cáo tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm trên báo cáo năm nay	Điều chỉnh	Số cuối năm trên báo cáo năm trước
Trả trước cho người bán	11	-	(1.390.999.341)	3.390.999.341
Các khoản phải thu khác	14	3.558.499.14	3.390.999.341	167.500.000
Các khoản phải thu khác chưa ghi thu	67	-	(17.097.932.256)	17.097.932.256
Các quỹ	73	69.838.169.952	17.097.932.256	52.740.237.696

**3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ:**

Sau khi báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 được lập ngày 10/03/2023, Trung tâm được kiểm tra thuế với đơn vị thực hiện chuyển đổi thành công ty có phần cho các năm tài chính từ 2019 đến 2022. Dựa trên kết luận kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh Bình Định ngày 06/07/2023, Trung tâm đã điều chỉnh số liệu kế toán, các chỉ tiêu ảnh hưởng như sau:

**Báo cáo tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số cuối năm sau điều chỉnh
Các khoản phải thu khác	14	6.028.443.273	4.737.335.992	10.265.779.265
Nợ phải trả khác	64	809.315.799	8.850.998.644	9.660.314.443
Thang dư/ thâm hụt lũy kế	72	-	(2.920.489.798)	(2.920.489.798)
Các quỹ	73	73.154.959.286	(1.692.172.854)	71.462.786.432

**Báo cáo kết quả hoạt động**

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số cuối năm sau điều chỉnh
Cải phí khác	51	-	2.855.754.923	2.855.754.923
Cải phí thuế TNDN	40	1.443.836.797	8.629.557.437	7.078.394.234
Thặng dư/thừa hụt trong năm	50	5.562.821.563	(8.483.512.369)	(1.920.690.798)
Phân phối cho các quỹ	83	5.562.821.563	(5.562.822.563)	-

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Địa chỉ: 361 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Mẫu B04/BCTC***(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC**ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)***Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối năm trước điều chỉnh</b>	<b>Điều chỉnh</b>	<b>Số cuối năm sau điều chỉnh</b>
Thặng dư thâm hụt trong năm	01	5.562.822.562	(8.483.312.360)	(2.920.489.798)
Tăng/giảm các khoản nợ phải trả	05	1.433.541.359	8.850.998.644	10.284.540.003
Tăng/giảm các khoản phải thu	07	(6.509.228.932)	(367.686.284)	(6.876.915.216)

Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2023

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**VÕ THỊ KIM LANG****THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
  
**LÊ VĂN SINH**
